

Số: 18/2021/QĐST-DS

B, ngày 05 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST- DS ngày 06/4/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV

Địa chỉ: Tòa nhà ThaiHolding, số 210 Trần Quang Khải, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng; ông Nguyễn Thế M, chức vụ: Phó Trưởng phòng hỗ trợ hoạt động (Văn bản ủy quyền ngày 23/3/2021)

Bị đơn: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Thuần, xã Bảo Đài, huyện Ln, tỉnh B

Đơn vị công tác: Bệnh viện Đa khoa huyện Ln, B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Tính đến hết ngày 28/7/2021 anh Phạm Minh T còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV (viết tắt là Ngân hàng) tổng số tiền 169.574.953 đồng, trong đó: Nợ gốc là 116.323.325 đồng; nợ lãi là: 53.251.628 đồng (gồm lãi trong hạn là 27.882.288 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 25.369.340 đồng).

2.2. Anh Phạm Minh T đồng ý thanh toán trả Ngân TMCP Bưu Điện LV toàn bộ số tiền còn nợ tính đến hết ngày 28/7/2021 theo Hợp đồng tín dụng số 300.1711/2016/ HĐTD ngày 16/11/2016 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/2016/KU-LPB-TIENPM ngày 16/11/2016, số tiền là 169.574.949 đồng (*bằng chữ: Một trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng*) và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/7/2021 đến khi trả xong toàn bộ khoản tiền còn nợ, mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 300.1711/2016/ HĐTD ngày 16/11/2016, thời gian thanh toán cụ thể như sau:

+ Ngày 20/9/2021 (dương lịch): Trả 60 triệu đồng tiền gốc.

+ Ngày 20/12/2021 (dương lịch): Trả 56.323.325 đồng tiền gốc.

+ Ngày 20/02/2022 (dương lịch): Trả số tiền lãi còn lại là 53.251.628 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/7/2021 đến khi trả xong toàn bộ khoản tiền còn nợ, mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 300.1711/2016/ HĐTD ngày 16/11/2016,.

2.3. Nếu anh Phạm Minh T vi phạm một trong các cam kết về thời gian thanh toán nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ vụ án.

2.4. Kể từ ngày 29/8/2021, anh Phạm Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 300.1711/2016/ HĐTD ngày 16/11/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Phạm Minh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Về án phí:

- Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV phải chịu 2.119.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.072.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0002014 ngày 02/4/2021 và biên lai số AA/2018/0002537 ngày 03/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV số tiền 1.952.400 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

- Anh Phạm Minh T phải chịu 2.119.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS tp B - VKS TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện

